



LIÊN ĐOÀN BÓNG ĐÁ VIỆT NAM

**ĐIỀU LỆ
GIẢI BÓNG ĐÁ HẠNG NHÌ
QUỐC GIA 2021**

HÀ NỘI – 03/2021

1950
1951
1952
1953
1954
1955
1956
1957
1958
1959
1960
1961
1962
1963
1964
1965
1966
1967
1968
1969
1970
1971
1972
1973
1974
1975
1976
1977
1978
1979
1980
1981
1982
1983
1984
1985
1986
1987
1988
1989
1990
1991
1992
1993
1994
1995
1996
1997
1998
1999
2000
2001
2002
2003
2004
2005
2006
2007
2008
2009
2010
2011
2012
2013
2014
2015
2016
2017
2018
2019
2020
2021
2022
2023
2024
2025
2026
2027
2028
2029
2030
2031
2032
2033
2034
2035
2036
2037
2038
2039
2040
2041
2042
2043
2044
2045
2046
2047
2048
2049
2050
2051
2052
2053
2054
2055
2056
2057
2058
2059
2060
2061
2062
2063
2064
2065
2066
2067
2068
2069
2070
2071
2072
2073
2074
2075
2076
2077
2078
2079
2080
2081
2082
2083
2084
2085
2086
2087
2088
2089
2090
2091
2092
2093
2094
2095
2096
2097
2098
2099
20100



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

MỤC LỤC
ĐIỀU LỆ GIẢI BÓNG ĐÁ HẠNG NHÌ QUỐC GIA 2021

NỘI DUNG	TRANG
A. ĐIỀU LỆ KỸ THUẬT	2
1. Tên của giải	2
2. Giải thích từ ngữ	2
3. Ban chỉ đạo và Ban tổ chức giải	2
4. Đối tượng tham dự	2
5. Tư cách cầu thủ & Huấn luyện viên	3
6. Tư cách Huấn luyện viên	3
7. Đăng ký thi đấu	3
8. Trang phục tham dự giải	5
9. Chia bảng	5
10. Phương thức thi đấu và cách tính điểm	5
11. Giám sát và Trọng tài	6
12. Lịch thi đấu	7
13. Luật thi đấu và các quy định khác	7
14. Thời gian tiến hành giải	7
15. Kỷ luật	8
16. Khiếu nại	8
17. Sân thi đấu	8
18. Nghi thức	8
B. QUY ĐỊNH TÀI CHÍNH	8
I. Đối với Liên đoàn Bóng đá Việt Nam	8
1. Giải thưởng	8
2. Chế độ Tài chính	8
II. Đối với các Đội	9
1. Lệ phí tham dự giải	9
2. Chi phí cho công tác tổ chức thi đấu	9
3. Tiền phạt	9
4. Chế độ vé	9
C. QUY ĐỊNH VỀ QUẢNG CÁO VÀ QUYỀN LỢI NHÀ TÀI TRỢ	9
D. QUY ĐỊNH VỀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	9

**LIÊN ĐOÀN BÓNG ĐÁ
VIỆT NAM**

Số: 01 /DL-LĐBĐVN

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 11 tháng 3 năm 2021

ĐIỀU LỆ GIẢI BÓNG ĐÁ HẠNG NHÌ QUỐC GIA 2021

A. ĐIỀU LỆ KỸ THUẬT

1. Tên của giải

GIẢI BÓNG ĐÁ HẠNG NHÌ QUỐC GIA 2021

- Cơ quan tổ chức: Liên đoàn Bóng đá Việt Nam.

2. Giải thích từ ngữ

- Trong Điều lệ này, các thuật ngữ, từ ngữ, tên viết tắt dưới đây được hiểu như sau:
- Liên đoàn Bóng đá Việt Nam: LĐBĐVN
- Ban Chỉ đạo: BCĐ
- Ban Tổ chức: BTC
- Câu lạc bộ, Đội bóng: Đội
- Huấn luyện viên: HLV
- Vận động viên: VĐV
- Thể dục thể thao: TDTT
- Kiểm soát quân sự: KSQS
- Vòng chung kết: VCK.

3. Ban chỉ đạo và Ban tổ chức giải

3.1. LĐBĐVN ban hành Quyết định thành lập BCĐ và BTC giải.

- BCĐ giải là tổ chức có thẩm quyền cao nhất chỉ đạo công tác điều hành giải.
- BTC giải là tổ chức có thẩm quyền cao nhất điều hành, giải quyết mọi công việc liên quan đến giải và công bố kết quả của giải.

3.2. BTC trận đấu:

- BTC trận đấu do Đội phối hợp với các cơ quan chức năng tại địa phương thành lập, chịu trách nhiệm trước BTC giải về công tác tổ chức các trận đấu, quản lý sân thi đấu của Đội trong các trận đấu của giải.

- BTC trận đấu phải có đầy đủ các đại diện: Lãnh đạo cơ quan nhà nước trực tiếp quản lý Đội tại địa phương, lãnh đạo Đội, chỉ huy lực lượng công an cấp tỉnh thành, y tế, tuyên truyền, KSQS, các thành phần khác nếu cần thiết.

- Nếu BTC trận đấu nào vi phạm Quy chế bóng đá ngoài chuyên nghiệp thì Đội đó sẽ phải chịu các hình thức kỷ luật theo Quy định về kỷ luật của LĐBĐVN tùy theo mức độ vi phạm.

4. Đối tượng tham dự

Gồm 14 (Mười bốn) Đội, cụ thể:

- 01 (Một) Đội hạng Nhất năm 2020 xuống hạng Nhì 2021: Đồng Tháp.
- 11 (Mười một) Đội hạng Nhì năm 2020: Trẻ SHB Đà Nẵng, Kon Tum, Lâm Đồng, HKA Triệu Minh, Bình Thuận, Gia Định, Tiền Giang, Vĩnh Long, PVF, Đồng Nai, Trẻ Thành phố Hồ Chí Minh.

- 02 (Hai) Đội hạng Ba năm 2020 được lên hạng Nhì 2021: Hải Nam Vĩnh Phúc, Trẻ Quảng Nam.

5. Tư cách cầu thủ

5.1. Các cầu thủ từ 16 tuổi trở lên (Sinh trước ngày 01/01/2006).

5.2. Kiểm tra tuổi cầu thủ bằng chứng minh nhân dân (hoặc chứng minh ngành Công an, Quân đội) hoặc hộ chiếu mang quốc tịch Việt Nam.

5.3. Có giấy khám sức khoẻ do cơ quan y tế cấp quận, huyện trở lên xác nhận: Đủ sức khoẻ để thi đấu bóng đá.

5.4. Không trong thời gian bị kỷ luật đình chỉ hoặc cấm thi đấu theo quyết định của LĐBĐVN hoặc quyết định của Đội đã được LĐBĐVN chấp thuận.

5.5. Không đăng ký trong danh sách của các Đội tham dự các giải bóng đá chuyên nghiệp quốc gia năm 2021: Hạng Nhất quốc gia, Vô địch quốc gia.

5.6. Được sự đồng ý của đơn vị trực tiếp quản lý gần nhất trước khi chuyển sang Đội khác.

5.7. Được Đội đưa vào danh sách đăng ký thi đấu theo quy định của Quy chế bóng đá ngoài chuyên nghiệp, Điều lệ này và được LĐBĐVN xác nhận đủ tư cách thi đấu.

6. Tư cách Huấn luyện viên

6.1. HLV phải có bằng tốt nghiệp đại học TDTT chuyên ngành Bóng đá hoặc có bằng C, B, A của Liên đoàn Bóng đá Châu lục hoặc chứng chỉ FUTURO của FIFA.

6.2. Không trong thời gian bị kỷ luật đình chỉ hoặc cấm làm nhiệm vụ theo quyết định của LĐBĐVN hoặc quyết định của Đội đã được LĐBĐVN chấp thuận.

6.3. Được Đội đưa vào danh sách đăng ký làm nhiệm vụ theo quy định của Quy chế bóng đá ngoài chuyên nghiệp, Điều lệ này và được LĐBĐVN xác nhận đủ tư cách làm nhiệm vụ.

7. Đăng ký thi đấu

7.1. Thời gian:

- Thời hạn kết thúc nhận hồ sơ vào ngày: 01/4/2021. Nếu đến thời hạn, LĐBĐVN không nhận được hồ sơ của Đội thì Đội đó không được tham dự giải.

- Thời hạn cuối cùng để hoàn thiện hồ sơ về tư cách cầu thủ và HLV vào ngày: 15/4/2021.

- Tính đến hết ngày 20/4/2021, nếu Đội chưa đảm bảo tối thiểu: HLV trưởng và tối thiểu 18 cầu thủ, trong đó có tối thiểu 02 thủ môn được LĐBĐVN xác nhận đủ tư cách làm nhiệm vụ, thi đấu thì Đội bóng đó sẽ không được tham dự giải.

7.2. Số Lượng:

- Đội được đăng ký tối đa 10 quan chức (Trưởng đoàn, các HLV và cán bộ khác) và tối đa 30 cầu thủ, trong đó có tối thiểu 02 thủ môn.

- Trong thời gian diễn ra giải đấu, trường hợp thủ môn của Đội bị chấn thương, Đội sẽ được phép đăng ký thay thế thủ môn bị chấn thương bằng một thủ môn khác, với điều kiện thủ môn bị chấn thương phải có đầy đủ giấy xác nhận của cơ quan y tế có thẩm quyền và chưa đăng ký thi đấu cho các Đội khác trong giải. Thủ môn thay thế phải đảm bảo đủ tiêu chuẩn như quy định ở các mục 5 và 7.3 Điều lệ này.

- Thay thế, bổ sung giữa lượt đi và lượt về:

+ Thời gian: từ ngày 04/6 đến ngày 25/6/2021.

+ Bổ sung: Đội chưa đăng ký đủ 30 cầu thủ tại lượt đi, sẽ được bổ sung tối đa 05 cầu thủ.

+ Thay thế: Mỗi Đội được phép thay thế tối đa 05 cầu thủ.

+ Sau khi bổ sung và thay thế số lượng cầu thủ tối đa vẫn là 30 cầu thủ/đội, trong đó có tối thiểu 02 thủ môn.

+ Đối với các cầu thủ bổ sung hoặc thay thế phải đảm bảo đủ tiêu chuẩn như quy định ở các mục 5 và 7.3 Điều lệ này.

+ Các cầu thủ thay thế, bổ sung được phép thi đấu kể từ lượt trận đầu tiên của giai đoạn lượt về.

7.3. Hồ sơ:

- Danh sách đăng ký quan chức và cầu thủ theo mẫu của LĐBĐVN: Tên, ngày tháng năm sinh, quốc tịch, số chứng minh nhân dân (thẻ căn cước) và ngày cấp, số hộ chiếu và thời hạn của hộ chiếu, vị trí, chiều cao, cân nặng, số áo (đối với cầu thủ), thông tin Đội trước đây gần nhất và được người có thẩm quyền của Đội ký và đóng dấu xác nhận.

- Bản đăng ký của từng quan chức, cầu thủ theo mẫu của LĐBĐVN, dán ảnh (cỡ 4x6) mới nhất của quan chức, cầu thủ (đóng dấu ráp lại của Đội), có chữ ký của quan chức, cầu thủ và được người có thẩm quyền của Đội ký và đóng dấu xác nhận.

- Bản scan hộ chiếu còn thời hạn ít nhất 01 năm và chứng minh nhân dân (thẻ căn cước) của từng cầu thủ gửi vào email: thidau.vff2021@gmail.com.

- Hai quyền sở đăng ký theo mẫu của LĐBĐVN có chữ ký của từng cầu thủ và được xác nhận của cơ quan chủ quản.

- Hợp đồng của Đội hoặc cơ quan chủ quản của Đội với HLV và cầu thủ cùng các phụ lục đính kèm.

- Giấy khám sức khoẻ của từng cầu thủ theo quy định tại Mục 5.3 Điều lệ này.

- Bản sao bằng cấp HLV theo quy định tại Mục 6.1 Điều lệ này.

- Bản sao Giấy phép lao động đối với quan chức là người nước ngoài.

- Đối với HLV, cầu thủ được chuyển nhượng hoặc cho mượn từ Đội khác phải có văn bản thoả thuận chuyển nhượng hoặc cho mượn giữa Đội hiện thời, Đội trước đây và HLV, cầu thủ.

- Bản sao Biên bản thanh lý hợp đồng hoặc hợp đồng đã hết hạn giữa HLV, cầu thủ với Đội trước đây (trường hợp chuyển đến từ Đội khác).

- Bản cam kết đảm bảo an ninh, an toàn của Đội và BTC trận đấu.

- Bản cam kết chống tiêu cực của Đội, quan chức, cầu thủ theo mẫu của LĐBĐVN.

- Hai ảnh màu cỡ 12x18 chụp toàn đội mặc trang phục thi đấu chính và phụ.

- Hai ảnh cá nhân cỡ 3x4 mới nhất (ghi thông tin: Họ và tên, ngày tháng năm sinh sau ảnh).

- Tất cả hồ sơ đều phải được gửi bằng bản gốc về LĐBĐVN; bản gửi qua e-mail hoặc fax trực tiếp từ Đội về LĐBĐVN chỉ có giá trị đăng ký tạm thời.

- Địa chỉ e-mail của Đội và của người phụ trách hồ sơ đăng ký (không chấp nhận địa chỉ email cá nhân), số điện thoại, số fax của Đội, lãnh đạo Đội.

- Tất cả hồ sơ đăng ký phải được gửi đến LĐBĐVN đúng thời hạn quy định theo địa chỉ: Phòng Tổ chức thi đấu - LĐBĐVN, đường Lê Quang Đạo, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội; SĐT: 024.37332636; Fax: 024.37337241; email: thidau.vff2021@gmail.com.

7.4. Thẻ làm nhiệm vụ, thi đấu (sau đây gọi chung là Thẻ) sử dụng như sau:

- Thẻ dùng để ra - vào sân vận động, kiểm tra tư cách đăng ký thi đấu và làm nhiệm vụ.

- Tất cả các quan chức và cầu thủ đủ tư cách đăng ký tham dự giải sẽ được LĐBĐVN cấp Thẻ.

- Trong trận đấu: Tất cả các quan chức và cầu thủ phải đeo Thẻ để hoạt động trong khu vực kỹ thuật.

- Không cho người khác mượn Thẻ, không sử dụng Thẻ sai mục đích. Nếu LĐBĐVN phát hiện có vi phạm sẽ thu hồi Thẻ và không cấp lại, chủ Thẻ sẽ chịu mọi hình thức kỷ luật.

- Cá nhân làm mất hoặc hư hỏng Thẻ phải gửi giấy xin cấp lại Thẻ có xác nhận của Lãnh đạo Đội và nộp lệ phí: 1.000.000đ/thẻ (Một triệu đồng/thẻ).

8. Trang phục tham dự giải

- Các Đội phải đăng ký màu trang phục thi đấu chính và phụ theo mẫu của LĐBĐVN.

- Đội phải có ít nhất 02 bộ trang phục khác màu nhau để sử dụng trong suốt quá trình giải. Mỗi thủ môn phải có ít nhất 02 áo khác màu nhau mang cùng một số. Trong mỗi trận đấu, các Đội phải mặc trang phục chính của mình. Nếu có sự trùng nhau, Đội chủ nhà (hoặc Đội có mã số xếp trước) được ưu tiên được mặc trang phục chính. Trường hợp màu áo chính của Đội khách trùng với màu áo thủ môn của Đội chủ nhà thì Đội chủ nhà phải thay áo thủ môn khác màu.

- Trang phục của tất cả các cầu thủ phải in tên và số áo. Việc in tên và số áo cầu thủ phải sử dụng kiểu chữ và số thông dụng, dễ đọc; có màu sắc tương phản với màu sắc của trang phục. Trên lưng áo, tên cầu thủ có chiều cao tối đa 7.5cm, số áo cầu thủ có chiều cao từ 25 đến 35cm. Số trên quần cầu thủ đặt ở phía trước, bên phải, có chiều cao 7cm.

- Các Đội không được mặc trang phục có những hình ảnh, câu chữ khiếm nhã,通俗 hay có nội dung xâm phạm danh dự, uy tín của LĐBĐVN, Đội khác.

9. Chia bảng

14 (Mười bốn) Đội chia làm hai bảng theo khu vực địa lý và đăng ký sân thi đấu của các Đội, cụ thể như sau:

- Bảng A: Bình Thuận, Hải Nam Vĩnh Phúc, Kon Tum, Lâm Đồng, PVF, Trẻ SHB Đà Nẵng, Trẻ Quảng Nam.

- Bảng B: Đồng Nai, Đồng Tháp, Gia Định, HKA Triệu Minh, Tiền Giang, Trẻ Thành phố Hồ Chí Minh, Vĩnh Long.

10. Phương thức thi đấu và cách tính điểm

10.1. Thể thức thi đấu ở vòng loại: Các Đội thi đấu theo thể thức vòng tròn hai lượt, lượt đi và lượt về (Sân nhà và sân đối phương) để tính điểm, xếp hạng ở mỗi bảng. Chọn 02 (Hai) Đội có thứ hạng cao nhất ở mỗi bảng vào thi đấu VCK.

- 01 (Một) Đội có điểm, chỉ số phụ thấp nhất trong hai bảng sẽ phải xuống hạng.

- Phương thức xác định một đội có điểm và chỉ số thấp nhất phải xuống hạng: So sánh thành tích thi đấu của hai Đội xếp cuối cùng ở hai bảng theo thứ tự các mục: 10.2.1; 10.2.3; 10.2.4; 10.2.5.

10.2. Cách tính điểm, xếp hạng ở Vòng loại:

10.2.1. Các tính điểm:

- Đội thắng: 3 điểm

- Đội hoà: 1 điểm

- Đội thua: 0 điểm

Tính tổng số điểm của các Đội đạt được để xếp thứ hạng.

10.2.2. Nếu có từ hai Đội trở lên bằng điểm nhau, thứ hạng các Đội sẽ được xác định như sau: Trước hết sẽ tính kết quả của các trận đấu giữa các Đội đó với nhau theo thứ tự:

- Tổng số điểm.

- Hiệu số của tổng số bàn thắng trừ tổng số bàn thua.
- Tổng số bàn thắng.
- Tổng số bàn thắng trên sân đối phương.

Đội nào có chỉ số cao hơn sẽ xếp trên.

10.2.3. Trường hợp các chỉ số trên bằng nhau, BTC sẽ tiếp tục xét các chỉ số của tất cả các trận đấu trong giải theo thứ tự:

- Hiệu số của tổng số bàn thắng trừ tổng số bàn thua.
- Tổng số bàn thắng.
- Tổng số bàn thắng trên sân đối phương.

Đội nào có chỉ số cao hơn sẽ xếp trên.

10.2.4. Nếu các chỉ số vẫn bằng nhau, BTC sẽ tiếp tục xét điểm tính trên tổng số thẻ vàng, thẻ đỏ Đội đó nhận khi kết thúc giải, cách tính cụ thể:

- 1 thẻ vàng tính 1 điểm;
- 1 thẻ đỏ (Do nhận thẻ vàng thứ hai trong cùng 1 trận đấu) tính ba (3) điểm;
- 1 thẻ đỏ trực tiếp tính ba (3) điểm;
- 1 thẻ vàng và 1 thẻ đỏ trực tiếp trong cùng 1 trận tính 4 điểm.

Đội nhận ít điểm hơn sẽ được xếp trên.

10.2.5. Nếu các chỉ số vẫn bằng nhau, BTC sẽ tổ chức bốc thăm để xác định thứ hạng của các Đội trong bảng hoặc giữa các bảng (Trong trường hợp chỉ có hai Đội có các chỉ số trên bằng nhau và còn thi đấu trên sân thì sẽ tiếp tục thi đá luân lưu 11m để xác định Đội xếp trên).

10.3. Vòng chung kết:

10.3.1. Sơ đồ:

- 04 (Bốn) Đội bắt cặp thi đấu theo sơ đồ mã số sau:

Ngày	Mã trận	Đội	-	Đội
19/8	T1	1A	-	2B
	T2	1B	-	2A

- Đội thắng trong các trận T1 và T2 sẽ giành quyền tham dự giải bóng đá hạng Nhất Quốc gia 2022.

- Thể thức thi đấu VCK: Các trận đấu ở Vòng chung kết thi đấu theo thể thức loại trực tiếp một trận, nếu sau thời gian thi đấu chính thức (90 Phút) tỷ số hòa, hai Đội sẽ thi đá luân lưu 11m để xác định đội thắng (Không thi đấu thêm trận đấu phụ).

10.3.2. Địa điểm thi đấu VCK: BTC giải sẽ có thông báo sau.

10.3.3. BTC sẽ xoá toàn bộ thẻ phạt cho các cầu thủ đã nhận tại Vòng loại, ngoại trừ thẻ đỏ trực tiếp của cầu thủ đã nhận tại lượt trận cuối cùng của Đội đó ở Vòng loại và các Quyết định kỷ luật còn hiệu lực thi hành.

10.3.4. Nếu trong quá trình tiến hành giải, có Đội rút lui khỏi giải, bỏ cuộc hoặc bị loại khỏi giải sẽ phải chuyển xuống thi đấu hạng thấp hơn ở mùa giải sau. Toàn bộ kết quả thi đấu (Nếu có) của Đội đó với các Đội khác sẽ bị hủy bỏ. Trong trường hợp này LĐBĐVN sẽ xem xét lại số lượng Đội phải xuống hạng.

*Ghi chú: Kết quả thi đấu bao gồm: Tỷ số trận đấu, số bàn thắng, số bàn thua, số điểm.

11. Giám sát và Trọng tài

- Do LĐBĐVN phân công.

12. Lịch thi đấu

- Theo lịch thi đấu ban hành.

13. Luật thi đấu và các quy định khác

13.1. Áp dụng Luật thi đấu của IFAB, Quy chế bóng đá ngoài chuyên nghiệp và các văn bản sửa đổi, bổ sung mới nhất của các văn bản này do LĐBĐVN ban hành.

13.2. Trong mỗi trận đấu: Đội được quyền đăng ký tối đa 07 quan chức, tối đa 20 cầu thủ, trong đó có tối thiểu 02 thủ môn; trong số đó có: 11 cầu thủ chính thức, 09 cầu thủ dự bị. Đội chỉ được phép thay thế tối đa 05 cầu thủ trong tối đa 03 lần thay.

13.3. Các quyết định của BTC giải được thể hiện dưới hình thức Thông báo gửi tới các thành viên tham gia giải và các thành viên tham gia giải có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các Quyết định của BTC giải.

13.4. Thời gian trận đấu gồm 2 hiệp, mỗi hiệp 45 phút (Nghỉ giữa hai hiệp là 15 phút).

13.5. Bóng thi đấu: Bóng **Động Lực**.

13.6. Quy định “Nghỉ giữa hiệp đấu” (Hay còn gọi là “Cooling break”), cụ thể như sau:

- Thời điểm thực hiện “Cooling break” tại mỗi trận đấu: Vào khoảng thời điểm phút thứ 30 và phút thứ 75 của trận đấu.

- Cách thức thực hiện:

- + BTC địa phương có trách nhiệm báo cáo giám sát trận đấu nhiệt độ tại thời điểm 20 phút trước trận đấu. Nếu thời tiết nắng nóng quá mức (Nhiệt độ thời điểm trước giờ thi đấu từ khoảng 32°C trở lên); căn cứ báo cáo tình hình thời tiết thực tế tại địa phương, trước giờ thi đấu 15 phút, giám sát trận đấu sẽ thống nhất với trọng tài và thông báo đến 2 đội bóng việc có thể sẽ áp dụng quy định này tại trận đấu.

- + Căn cứ tình hình thời tiết thực tế khi diễn ra trận đấu, trọng tài sẽ là người quyết định có thực hiện “Cooling break” hay không.

- + Trường hợp thực hiện: Tại các thời điểm như đã quy định ở trên, khi bóng ngoài cuộc, trọng tài sẽ cho tạm dừng trận đấu trong khoảng thời gian tối đa 3 phút để cầu thủ 2 đội tạm nghỉ, bổ sung nước.

- + Cầu thủ thi đấu và các thành viên liên quan phải tuân thủ quyết định, ký hiệu của trọng tài trong việc thực hiện “Cooling break”, đặc biệt thời điểm tạm dừng và thời điểm bắt đầu lại trận đấu.

14. Thời gian tiến hành giải

14.1. Thời gian thi đấu:

- Vòng loại:

- + Lượt đi: Từ ngày 22/4 đến ngày 03/6/2021;

- + Lượt về: Từ ngày 01/7 đến ngày 12/8/2021.

- Vòng chung kết: Ngày 19/8/2021.

14.2. Giờ thi đấu:

- Từ 15h00 đối với Sân vận động không có hệ thống chiếu sáng;

- Từ 16h00 đối với Sân vận động có hệ thống chiếu sáng.

14.3. Họp bốc thăm xếp lịch thi đấu:

- Thời gian: 9h30 ngày 26/3/2021.

- Địa điểm: LĐBĐVN, đường Lê Quang Đạo, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

15. Kỷ luật

15.1. Ban Kỷ luật LĐBĐVN xử lý kỷ luật đối với các hành vi vi phạm của tất cả các thành viên tham dự giải trong suốt quá trình tiến hành giải.

15.2. Văn bản áp dụng: Quy định về kỷ luật của LĐBĐVN.

16. Khiếu nại

16.1. Không được khiếu nại đối với các quyết định của trọng tài trong trận đấu về: bàn thắng hay không bàn thắng, việt vị hay không việt vị, phạt đền hay không phạt đền ...

16.2. Nếu có khiếu nại về các vấn đề khác (Ngoài mục 16.1) phải có văn bản và gửi tới BTC giải thông qua Giám sát trận đấu chậm nhất 2 giờ sau khi trận đấu kết thúc. Giám sát trận đấu phải báo cáo đầy đủ cho BTC giải ngay sau khi nhận khiếu nại.

16.3. Nếu khiếu nại không có căn cứ hoặc không đúng quy định, BTC giải sẽ xem xét và có thể có hình thức xử lý đối với đối tượng khiếu nại.

17. Sân thi đấu

17.1. Sân thi đấu có tự nhiên hoặc cỏ nhân tạo tiêu chuẩn FIFA. Trường hợp thi đấu sân cỏ nhân tạo, Đội chủ nhà phải bố trí cho Đội khách tập làm quen sân tối thiểu 02 buổi (miễn phí) vào khung giờ tương ứng với giờ thi đấu.

17.2. Các Đội thi đấu trên sân nhà và sân đối phương theo lịch thi đấu. LĐBĐVN sẽ cử cán bộ kiểm tra các sân theo các tiêu chuẩn tổ chức thi đấu, nếu có những tồn tại phải khắc phục thì phải hoàn tất chậm nhất là 14 ngày trước ngày tổ chức trận đấu tiên.

17.3. Trường hợp sân của Đội không đủ tiêu chuẩn hoặc bị kỷ luật đình chỉ công tác tổ chức thi đấu tại sân nhà, Đội phải tự liên hệ sân khác và phải được BTC giải cho phép. Trong trường hợp cụ thể khác, BTC giải có thể sẽ quyết định địa điểm thay thế, Đội phải chấp hành.

18. Nghi thức

18.1. BTC trận đấu tổ chức Lễ khai mạc, trận đấu khai mạc theo trình tự sau:

- Giới thiệu đại biểu;
- Phát biểu chào mừng của Nhà tài trợ (nếu có);
- Lãnh đạo LĐBĐVN hoặc Trưởng BTC địa phương phát biểu khai mạc;
- Tặng hoa cho 2 Đội và tổ trọng tài;
- Lễ chào cờ (Trong tất cả các trận đấu);
- Tổ trọng tài làm thủ tục trận đấu.

18.2. Trong suốt quá trình tổ chức giải, các sân thi đấu phải thực hiện đúng quy định về tuyên truyền của BTC giải.

B. QUY ĐỊNH TÀI CHÍNH

I. Đối với Liên đoàn Bóng đá Việt Nam

1. Giải thưởng

1.1. Đội xếp đồng hạng Nhất: Bảng danh vị và giải thưởng: 150.000.000đ/Đội.

1.2. Chi phí tổ chức VCK.

1.3. Chi phí tập huấn giám sát, trọng tài, điều phối viên, truyền thông và các chi phí khác.

2. Chế độ tài chính

2.1. Chế độ làm nhiệm vụ cho các thành viên của BTC giải, giám sát, trọng tài, cán bộ chuyên môn (Có văn bản quy định tài chính riêng).

2.2. Tiền ăn, ở, di chuyển đối với thành viên của BTC giải, giám sát, trọng tài, cán bộ chuyên môn (Có văn bản quy định tài chính riêng).

II. Đối với các Đội

1. Lệ phí tham dự giải

- Các Đội tham dự giải có trách nhiệm nộp lệ phí thi đấu về BTC giải theo đúng thời hạn và số lượng, cụ thể như sau:

- Thời hạn: Hạn cuối cùng trước 17h00 ngày 01/4/2021

- Số tiền: 120.000.000đ/Đội (Một trăm hai mươi triệu đồng)

- Thông tin về tài khoản:

- + Tên tài khoản: Liên đoàn Bóng đá Việt Nam

- + Số tài khoản: 170814851003662

- + Tên Ngân hàng: Eximbank chi nhánh Thủ Đô

- Trường hợp Đội không thực hiện việc nộp lệ phí đúng thời hạn sẽ không được quyền tham dự giải.

2. Chi phí cho công tác tổ chức thi đấu

- Chi phí chuẩn bị sân bãi, phòng họp, cơ sở vật chất phục vụ thi đấu.

- Chi phí bồi dưỡng cho các lực lượng phục vụ: Sân bãi, an ninh, y tế, nhặt bóng, âm thanh, điện chiếu sáng, nước uống....

- Chi phí ghi hình trận đấu: 04 máy ghi hình/trận (*02 máy đặt ngang khu 16m50, 02 máy đặt sau cầu môn, đảm bảo chiều cao tối thiểu 5m tính từ mặt đất đến vị trí camera*).

- Bố trí xe đưa đón BTC, giám sát, trọng tài từ nơi ở đến địa điểm tập luyện, họp, thi đấu và trở về nơi ở.

- Chi phí in vé (Nếu có), băng rôn, cờ phướn, công tác tuyên truyền...

- Các Đội tự chi phí di chuyển, ăn ở, nước uống và các dịch vụ khác khi đến sân khách thi đấu.

3. Tiền phạt

- Tập thể Đội, cá nhân có trách nhiệm nộp các khoản phạt về tài khoản của LĐBĐVN theo đúng thời gian quy định trong từng Quyết định kỷ luật.

4. Chế độ vé

- Đội bóng: 40 vé mời khu A/Đội/trận;

- BTC giải, trọng tài, giám sát: 02 vé mời khu A/người/trận.

C. QUY ĐỊNH VỀ QUẢNG CÁO VÀ QUYỀN LỢI NHÀ TÀI TRỢ

- LĐBĐVN sẽ có thông báo cụ thể sau.

D. QUY ĐỊNH VỀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Chỉ có LĐBĐVN mới có quyền sửa đổi và bổ sung Điều lệ này bằng các thông báo cụ thể.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo LĐBĐVN;
- Các đội bóng tham dự Giải;
- Các đơn vị liên quan;
- Lưu: VT, TCTĐ.



Lê Hoài Anh